

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 244/2023/HS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu Yến;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Thị Cẩm H - sinh năm 2002 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số 151/1, khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hòa H và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có chồng con. Tiền án - Tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2023 đến nay. Có mặt.

2/ Ngô Nguyễn Uyển N - sinh năm 2002 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số 290, khu phố P, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị X; bị cáo chưa có chồng con. Tiền án - Tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2023 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Phạm Thu Ng, sinh năm 2001; nơi thường trú: 60/4, khu phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. có yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Đức Th, sinh năm 1977- chủ hộ kinh doanh Thuận Thành Phát; nơi thường trú: Số 26/41, ĐX 95, khu 7, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1974; nơi thường trú: 60/4, khu phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Nguyễn Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị Cẩm H và Ngô Nguyễn Uyển N có mối quan hệ là bạn bè quen biết. Do trước đây, H đã từng làm việc tại Siêu thị AEON MALL Bình Dương thuộc khu phố Bình Giao, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương nên biết các học tử để đồ cá nhân của nhân viên siêu thị không có khóa nên đã bàn bạc với N đến siêu thị tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt thì N đồng ý.

Thực hiện ý định trên, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/5/2023, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, màu xám, biển số 61C2 - 064.77 của H chở H đến Siêu thị AEON MALL và đậu xe tại khu vực dành cho nhân viên siêu thị rồi đi vào khu vực gửi đồ của nhân viên siêu thị ở sảnh B tầng G. Tại đây, N đứng ở bên ngoài hành lang còn H thì đi vào bên trong thì kiểm tra các học tử chứa đồ của nhân viên. Khi kiểm tra đến học tử của bà Phạm Thu Ng thì phát hiện có 01 ba lô màu đen bên trong có 01 ví da màu trắng - đen nên Hồng lấy ví da đem ra ngoài rồi cùng N lấy xe điều khiển đi vào khu công nghiệp VSIP rồi dừng lại để kiểm tra thì phát hiện bên trong ví da có một số tờ tiền mệnh giá nhỏ tổng cộng 30.000 đồng, giấy tờ tùy thân và giấy chứng nhận đăng ký xe máy. Lúc này, H bàn với N quay lại trả ví da màu đen rồi sau đó lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe, chìa khóa xe, thẻ giữ xe của xe mô tô biển số 71C3-402.46 được để bên trong ba lô màu đen trong học tử của nhân viên siêu thị để đem bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Nhi điều khiển xe mô tô biển số 61C2 - 064.77 chở H đến gửi xe tại bãi đậu xe của siêu thị. N đứng ở ngoài khu vực sảnh B, còn H đi vào bên trong đến học tử của bà Phạm Thu Ng để lại ví da màu đen và lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe, chìa khóa xe, thẻ giữ xe của xe mô tô biển số 71C3-402.46 rồi cùng N đi đến khu vực bãi đậu xe của siêu thị để tìm kiếm xe mô tô biển số 71C3-402.46. Khi tìm được xe, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, màu xám, biển số 61C2 - 064.77 của H, còn H thì điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Blade màu đỏ biển số 71C3-402.46 vừa lấy trộm được đi ra khỏi khu vực bãi giữ xe của siêu thị để đi tìm chỗ bán. N và H đi đến cửa hàng xe máy Thuận Thành Phát địa chỉ: 1415 đường Đại Lộ Bình Dương, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Đỗ Đức Th làm chủ. Tại đây, H đứng ở bên ngoài chờ, còn N cầm căn cước công dân của Hồng để bán xe mô tô kiểu dáng Honda Blade màu đỏ biển số 71C3-402.46 kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe, bảo hiểm xe cho ông Thuận với giá 6.000.000 đồng. Sau khi bán xong, N đưa cho H 1.000.000 đồng còn lại thì N giữ. Số tiền bán xe, N và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, bà Nguyễn báo sự việc trên cho nhân viên an ninh của siêu thị AEON MALL để tiến hành trích xuất camera khu vực học tử gửi đồ và tại cổng ra vào bãi xe. Khi trích xuất được camera và phát hiện sự việc nêu trên nên bà Nguyễn đến Công an phường T để trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, lực lượng Công an phường T tiến hành tra cứu biển số xe máy 61C2-064.77 do Đỗ Thị Cẩm H đứng tên chủ sở hữu.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/5/2023 thì Đỗ Thị Cẩm H và Ngô Nguyễn Uyển N đã đến Công an phường T, thành phố T, Bình Dương để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an phường T đã lập biên bản đầu thú và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An thụ lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Grande màu xám đen, biển số 61C2-064.77, số khung: RLCSEE520LY039899, số máy: E31KE052865.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Blade màu đỏ, biển số 71C3-402.46; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 71C3-402.46 và 01 (một) bảo hiểm xe mô tô, xe máy.

- 01 (một) ví da màu trắng - đen, bên trong có số tiền 30.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Blade màu đỏ, biển số 71C3-402.46 trị giá là 13.500.000 đồng; 01 (một) ví da màu trắng - đen trị giá 50.000 đồng. Tổng cộng là 13.550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 250/CT-VKS-TA ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Thị Cẩm H và Ngô Nguyễn Uyển N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị Cẩm H mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Uyển N mức hình phạt từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Blade màu đỏ, biển số 71C3-402.46, quá trình điều tra xác định do bà Nguyễn Thị Thu Ng mẹ bị hại Ng đứng tên sở hữu. Qua làm việc xác định, bà Ng mua xe mô tô trên và đưa cho con tên Phạm Thu Ng để làm phương tiện đi lại và có yêu cầu được nhận lại xe. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 71C3-402.46; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 71C3-402.46 và 01 (một) bảo hiểm xe mô tô, xe máy cho bà Nguyệt và bà Nguyên là có căn cứ.

Đối với 01 (một) ví da màu trắng - đen, bên trong có số tiền 30.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Phạm Thu Ng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà Nguyên là có căn cứ.

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Grande màu xám đen, biển số 61C2-064.77, quá trình điều tra xác định xe này do Đỗ Thị Cẩm H đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, bị cáo Hồng đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra, truy tố bị hại Phạm Thu Ng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Đức Thuận, Nguyễn Thị Thu Ng có lời khai phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Đức Th đã được gia đình bị cáo N trả lại số tiền 6.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thị Cẩm H và Ngô Nguyễn Uyên N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 18/5/2023, tại siêu thị Aeon Mall Bình Dương thuộc khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Đỗ Thị Cẩm H và Ngô Nguyễn Uyên N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) ví da màu trắng - đen, bên trong có số tiền 30.000 đồng và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Blade màu đỏ, biển số 71C3-402.46 của bà Phạm Thu Ng với tổng giá trị tài sản 13.580.000 đồng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra các bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đầu thú.

Bị cáo N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Đức Th. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N khi quyết định hình phạt.

Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo H là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo N là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[5] Xét bị cáo N có vai trò giúp sức thứ yếu trong vụ án, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Bị cáo có gia đình và nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo mình, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, tạo điều kiện để bị

cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đức Th đã được nhận lại số tiền 6.000.000 đồng và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Grande màu xám đen, biển số 61C2-064.77, quá trình điều tra xác định xe trên do Đỗ Thị Cẩm H đứng tên sở hữu. Bị cáo Hồng đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Cẩm H;

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với bị cáo Ngô Nguyễn Uyên N.

- Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị Cẩm H và Ngô Nguyễn Uyên N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Cẩm H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Uyên N 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 08 tháng 9 năm 2023.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Ngô Nguyễn Uyên N tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Ngô Nguyễn Uyên N cho Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Nguyễn Uyên N thay đổi khỏi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50-175cm³, số loại: NOZZA GRANDA; dung tích xi lanh: 124,9, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: Xám Đen; có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa; số máy: E31KE052865; số khung: RLCSEE520LY039899, mang biển kiểm soát: 61C2- 064.77 (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

2. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thị Cẩm H và Ngô Nguyễn Uyên N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ